TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 816/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 185/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1964; Địa chỉ: Nhà không số, khu phố 21, phường Thới A, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Và bà Nguyễn Thị Phượng L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Nhà không số, khu phố 21, phường Thới A, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Đặng Văn Q và bà Nguyễn Thị Phượng L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/1993 ngày 27/02/1993 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận Bình T, nay là phường Bình L, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 10/7/2025; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/9/2025; ông Đặng Văn Q và bà Nguyễn Thị Phượng L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Có 02 con chung tên Đặng Quang H, sinh năm 1994 và Đặng Nguyễn Nhật M, sinh năm 2001, đều đã trưởng thành; không có tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Đặng Văn Q và bà Nguyễn Thị Phượng L tự nguyện ly hôn; con chung đã trưởng thành và không có tài sản chung nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn Q và bà Nguyễn Thị Phượng L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17/1993 ngày 27/02/1993 do Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân, Phường C, quận Bình T, nay là phường Bình L, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Quang H, sinh năm 1994 và Đặng Nguyễn Nhật M, sinh năm 2001, đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông Đặng Văn Q và bà Nguyễn Thị Phượng L không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Đặng Văn Q và bà Nguyễn Thị Phượng L mỗi người chịu 150.000 đồng, ông Quang thuộc người cao tuổi nên được miễn lệ phí, ông đồng ý sung vào công quỹ 150.000 đồng, bà Liên chịu 150.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004691 ngày 22/7/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Phượng L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND KHU VỰC A – TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc